

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HSST

Ngày: 04/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Cao Thị Hồng M.**

2. Ông **Trần Duy T.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Thu N** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Th** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLST - HS, ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/10/1979 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Đội XX, Bản Ph, xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12 phổ thông; con ông: Lò Văn Ở (Đã chết) và bà Lò Thị L (Đã chết); vợ: Vì Thị Ph, sinh năm 1984 và có 01 con, sinh năm 2002; tiền án, Tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 06/9/2011, Khiêm bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/9/2014, K bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tháng 01/2018 Khiêm chấp hành xong các bản án trên, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo Lò Văn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/4/2021, sau đó áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vì Thị Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: Đội XX, Bản Ph, xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/4/2021, tổ công tác Đội cảnh sát giao thông phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Điện Biên P làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công an thành phố Điện Biên P, thuộc tổ dân phố QQ, phường Nam T, thành phố Điện Biên P, phát hiện Lò Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 195.15, chở Lò Thị Th, trú tại bản Che Ph, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên P đi lên trung tâm thành phố Điện Biên P có biểu hiện phạm tội về ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lò Văn K cất giấu trái phép 01 gói nilon màu đen cuốn xung quanh bằng giấy nịt màu vàng, bên trong có 02 gói nilon màu đen, 01 gói được cuốn bằng giấy nịt màu đen và 03 gói nilon màu trắng chứa 15 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ.

Ngày 02/4/2021, cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn K; tại Bản kết luận định giám định số 386/GĐ-PC09 ngày 09/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 mẫu chất bột màu trắng (M1, M2, M3) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,14 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng (M4) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,52 gam.

Cáo trạng số: 74/CT-VKSTPĐBP ngày 05/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Lò Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Khiêm từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 1,49 gam Methamphetamine, 1,05 Heroine là số vật chứng còn lại sau giám định; 01 ống nhựa màu trắng dài 15

cm, đường kính 01 cm, 01 ống tre dài 14 cm, đường kính 0,8 cm, 01 chiếc túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc dây nịt màu vàng, 01 chiếc dây nịt màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 1/2 giá trị chiếc xe máy 27B2-074.97, trả lại cho chị Vi Thị Ph 1/2 giá trị chiếc xe máy của bị cáo Lò Văn K.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát, không có tranh luận và có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 09 giờ ngày 02/4/2021, tại khu vực tổ dân phố QQ, phường Nam Th, thành phố Điện Biên P. Lò Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,52 gam Methamphetamine và 1,14 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên P. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Ngày 06/9/2011, K bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 18/9/2014, K bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tháng 01/2018, K chấp hành xong các bản án trên, đương nhiên được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 1,49 gam Methamphetamine, 1,05 Heroine là số vật chứng còn lại sau giám định; 01 ống nhựa màu trắng dài 15 cm, đường kính 01 cm, 01 ống tre dài 14 cm, đường kính 0,8 cm, 01 chiếc túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc dây nịt màu vàng, 01 chiếc dây nịt màu đen là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-195.15 mà Lò Văn K làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng K, K sử dụng tàng trữ trái phép ma túy nhưng vợ bị cáo là chị Vì Thị Ph không biết nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe, trả lại cho chị Ph 1/2 giá trị xe theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, phần bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

K khai mua ma túy của người thanh niên không quen biết, nên không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Lò Thị Th không biết việc bị cáo cất giấu ma túy, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 1, khoản 2 của Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 1,49 gam Methamphetamine, 1,05 Heroine; 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 15 cm, đường kính khoảng 01 cm, 01 ống tre dài khoảng 14 cm, đường kính khoảng 0,8 cm, 01 chiếc túi nilon màu đen, 02 mảnh nilon màu đen, 03 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc dây nịt màu vàng, 01 chiếc dây nịt màu đen; tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade; màu sơn: Đỏ - Đen - Trắng; BKS: 27B1- 195.15; số khung RLHJF 4602DY617103, số máy: JF46E-4293887, kèm theo 01 chìa khóa xe máy xe cũ đã qua sử dụng, trả lại cho chị Vì Thị Ph 1/2 giá trị chiếc xe máy. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **111 /TB-TA**

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Ngày 24/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 109/2021/TLST - HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Xuân Duẩn** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/1974 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Bản Hốc, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; con ông Hà Xuân Lãi (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ân, sinh năm 1934; có vợ: Điều Thị Hương, sinh năm 1976 và có 01 con, sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 15 tháng tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **111/2021/HSST** ngày 24 tháng 6 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Xuân Duẩn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Xuân Duẩn 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 18,76 gam Heroine là số vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2021).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định